



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 Address: No.1A, Duc Thang Street, Duc Thang Ward, Bac Tu Liem District, Ha Noi City
 Phone: (84-4) 62733370; Hotline: (+84) 968668198 Website: <http://labo.huph.edu.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2408-109 (24.807)

- | | |
|--|--|
| 1. Tên mẫu/ Name of sample | : Đầu nguồn tại nhà máy nước sạch TP Hưng Yên |
| 2. Tên khách hàng/ Name of customer | : Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên |
| 3. Địa chỉ khách hàng/ Address of customer | : Số 3 đường Tô Hiệu, Phường Lê Lợi, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam |
| 4. Mô tả mẫu/ Description | : Mẫu đựng trong 1 chai 0,5 lít ở điều kiện thường |
| 5. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving | : 13/08/2024 |
| 6. Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking | : Trần Thanh Xuân |
| 7. Thời gian thử nghiệm/ Testing time | : 13/08/2024 – 21/08/2024 |
| 8. Kết quả thử nghiệm/ Test results | : |

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCVN 01-1:2018/BYT
				W2408-109	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<3
2	<i>E. coli</i> (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Arsenic (As)(*)	SMEWW 3113B:2017	mg/L	KPH (LOD=0,0006)	0,01
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2017	mg/L	0,67	0,2 ÷ 1
5	Độ đục(*)	TCVN 12492-1:2020	NTU	<0,1	2
6	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
7	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,8	6 ÷ 8,5

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích nước sinh hoạt;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2024

PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLD

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM

Ths. Vũ Thị Cúc

TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Duc Thang Ward, Bac Tu Liem District, Ha Noi City
Phone: (84-4) 62733370; Hotline: (+84) 968668198 Website: <http://labo.huph.edu.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2408-110 (24.807)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu giữa nguồn tại số 52E Trung Nhị, TP Hưng Yên
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 3 đường Tô Hiệu, Phường Lê Lợi, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 chai 0,5 lít ở điều kiện thường
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 13/08/2024
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Trần Thanh Xuân
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 13/08/2024 – 21/08/2024
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCVN 01-1:2018/BYT
				W2408-110	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<3
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Arsenic (As)(*)	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,002	0,01
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI G:2017	mg/L	0,6	0,2 ÷ 1
5	Độ đục(*)	TCVN 12492-1:2020	NTU	<0,1	2
6	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
7	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,9	6 ÷ 8,5

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích nước sinh hoạt;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLD

Ths. Vũ Thị Cúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2024

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 Address: No.1A, Duc Thang Street, Duc Thang Ward, Bac Tu Liem District, Ha Noi City
 Phone: (84-4) 62733370; Hotline: (+84) 968668198 Website: <http://labo.huph.edu.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2408-111 (24.807)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu cuối nguồn tại Trạm cấp nước Vương, Tiên Lữ, Hưng Yên
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 3 đường Tô Hiệu, Phường Lê Lợi, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 chai 0,5 lít ở điều kiện thường
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 13/08/2024
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Trần Thanh Xuân
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 13/08/2024 – 21/08/2024
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCVN 01-1:2018/BYT
				W2408-111	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<3
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Arsenic (As)(*)	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,002	0,01
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2017	mg/L	0,61	0,2 ÷ 1
5	Độ đục(*)	TCVN 12492-1:2020	NTU	<0,1	2
6	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
7	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,9	6 ÷ 8,5

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích nước sinh hoạt;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLD

Ths. Vũ Thị Cúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2024

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 Address: No.1A, Duc Thang Street, Duc Thang Ward, Bac Tu Liem District, Ha Noi City
 Phone: (84-4) 62733370; Hotline: (+84) 968668198 Website: <http://labo.huph.edu.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2408-103 (24.807)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu đầu nguồn tại xí nghiệp nước Ân Thi
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 3 đường Tô Hiệu, Phường Lê Lợi, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 chai 0,5 lít ở điều kiện thường
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 13/08/2024
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Trần Thanh Xuân
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 13/08/2024 – 21/08/2024
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCVN 01-1:2018/BYT
				W2408-103	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<3
2	<i>E. coli</i> ^(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Arsenic (As) ^(*)	SMEWW 3113B:2017	mg/L	KPH (LOD=0,0006)	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	SMEWW 4500-Cl ⁻ G:2017	mg/L	0,37	0,2 ÷ 1
5	Độ đục ^(*)	TCVN 12492-1:2020	NTU	<0,1	2
6	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
7	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	-	7,9	6 ÷ 8,5

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích nước sinh hoạt;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh: Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTM&MTLD

Ths. Vũ Thị Cúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2024

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 Address: No.1A, Duc Thang Street, Duc Thang Ward, Bac Tu Liem District, Ha Noi City
 Phone: (84-4) 62733370; Hotline: (+84) 968668198 Website: <http://labo.huph.edu.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Số/No: W2408-104 (24.807)
- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu giữa nguồn tại hộ gia đình: Ông Lê Xuân Mãi. Đc: phố Nguyễn Trung Ngạn, TT Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên
 - Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên
 - Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 3 đường Tô Hiệu, Phường Lê Lợi, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
 - Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 chai 0,5 lít ở điều kiện thường
 - Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 13/08/2024
 - Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Trần Thanh Xuân
 - Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 13/08/2024 – 21/08/2024
 - Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCVN 01-1:2018/BYT
				W2408-104	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<3
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Arsenic (As)(*)	SMEWW 3113B:2017	mg/L	KPH (LOD=0,0006)	0,01
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CF G:2017	mg/L	0,34	0,2 ÷ 1
5	Độ đục(*)	TCVN 12492-1:2020	NTU	<0,1	2
6	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
7	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,9	6 ÷ 8,5

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích nước sinh hoạt;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTT&MTLD

Ths. Vũ Thị Cúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2024

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 Address: No.1A, Duc Thang Street, Duc Thang Ward, Bac Tu Liem District, Ha Noi City
 Phone: (84-4) 62733370; Hotline: (+84) 968668198 Website: <http://labo.huph.edu.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Số/No: W2408-105 (24.807)
- Tên mẫu/ Name of sample : Cuối nguồn tại hộ GD Lê Xuân Đình. Địa chỉ: phố Bùi Thị Cúc, TT Ân Thi, Hưng Yên
 - Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên
 - Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 3 đường Tô Hiệu, Phường Lê Lợi, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
 - Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 chai 0,5 lít ở điều kiện thường
 - Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 13/08/2024
 - Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Trần Thanh Xuân
 - Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 13/08/2024 – 21/08/2024
 - Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCVN 01-1:2018/BYT
				W2408-105	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<3
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Arsenic (As)(*)	SMEWW 3113B:2017	mg/L	KPH (LOD=0,0006)	0,01
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-C1-G:2017	mg/L	0,34	0,2 ÷ 1
5	Độ đục(*)	TCVN 12492-1:2020	NTU	<0,1	2
6	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
7	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,7	6 ÷ 8,5

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến:

QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích nước sinh hoạt;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLD

Ths. Vũ Thị Cúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2024

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Duc Thang Ward, Bac Tu Liem District, Ha Noi City
Phone: (84-4) 62733370; Hotline: (+84) 968668198 Website: <http://labo.huph.edu.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2408-106 (24.807)

- Tên mẫu/ Name of sample : Đầu nguồn tại nhà máy nước sạch Phùng Hưng
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 3 đường Tô Hiệu, Phường Lê Lợi, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 2 chai 1 lít ở điều kiện thường
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 13/08/2024
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Trần Thanh Xuân
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 13/08/2024 – 21/08/2024
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCVN 01-1:2018/BYT
				W2408-106	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<3
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Arsenic (As)(*)	SMEWW 3113B:2017	mg/L	KPH (LOD=0,0006)	0,01
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2017	mg/L	0,47	0,2 ÷ 1
5	Độ đục(*)	TCVN 12492-1:2020	NTU	<0,1	2
6	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
7	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,7	6 ÷ 8,5

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích nước sinh hoạt;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLD

Ths. Vũ Thị Cúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2024

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Duc Thang Ward, Bac Tu Liem District, Ha Noi City
Phone: (84-4) 62733370; Hotline: (+84) 968668198 Website: <http://labo.huph.edu.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Số/No: W2408-107 (24.807)
- Tên mẫu/ Name of sample : Giữa nguồn tại nhà mẫu giáo thôn Kim Quan
 - Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên
 - Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 3 đường Tô Hiệu, Phường Lê Lợi, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
 - Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 chai 0,5 lít ở điều kiện thường
 - Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 13/08/2024
 - Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Trần Thanh Xuân
 - Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 13/08/2024 – 21/08/2024
 - Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCVN 01-1:2018/BYT
				W2408-107	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<3
2	<i>E. coli</i> (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Arsenic (As)(*)	SMEWW 3113B:2017	mg/L	KPH (LOD=0,0006)	0,01
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2017	mg/L	0,45	0,2 ÷ 1
5	Độ đục(*)	TCVN 12492-1:2020	NTU	<0,1	2
6	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
7	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,7	6 ÷ 8,5

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích nước sinh hoạt;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLD

Ths. Vũ Thị Cúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2024

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 Address: No.1A, Duc Thang Street, Duc Thang Ward, Bac Tu Liem District, Ha Noi City
 Phone: (84-4) 62733370; Hotline: (+84) 968668198 Website: <http://labo.huph.edu.vn>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2408-108 (24.807)

- Tên mẫu/ Name of sample : Cuối nguồn tại Đình làng thôn Tiểu Quan
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty Cổ phần nước sạch Hưng Yên
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 3 đường Tô Hiệu, Phường Lê Lợi, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 chai 0,5 lít ở điều kiện thường
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 13/08/2024
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Trần Thanh Xuân
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 13/08/2024 – 21/08/2024
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCVN 01-1:2018/BYT
				W2408-108	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<3
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Arsenic (As)(*)	SMEWW 3113B:2017	mg/L	0,002	0,01
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2017	mg/L	0,45	0,2 ÷ 1
5	Độ đục(*)	TCVN 12492-1:2020	NTU	<0,1	2
6	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
7	Mùi, vị	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,8	6 ÷ 8,5

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích nước sinh hoạt;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLB

Ths. Vũ Thị Cúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2024

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.